

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 03 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 44, đường TKC, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Lê Quang D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 55, tổ dân phố Q, phường DK, thành phố B tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 55, tổ dân phố Q, phường DK, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh Ng và anh Lê Quang D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Trúc Ng1, sinh ngày 11/11/2020. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng

chị Ng số tiền 1.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 (Dương lịch) cho đến khi cháu Ng1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Ng rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

- Về công nợ chung: Chị Ng và anh D không có nợ chung, không yêu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ng phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 4.300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp theo Biên lai thu số 0001924 ngày 05 năm 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả chị Ng 4.150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên. Xác nhận chị Ng đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND phường DK, thành phố Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng